

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐST

Ngày: 04-01-2024

V/v: Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Bình
2. Ông Tạ Ngọc Cư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký TAND quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:
Ông Dương Xuân Q – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2023/HNGĐST ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Mạnh C – sinh năm: 1981; HKTT: Số nhà A, phố T, phường Đ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số nhà C, ngách V, ngõ G, đường T, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh C : Luật sư Nguyễn Đăng K – Văn phòng Luật sư Đăng khoa thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội;

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị Bích H – sinh năm: 1980; HKTT: Số nhà Y, phố T, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Trú tại: Căn hộ chung

cư số B, chung cư P của UBND quận Tây Hồ và các cơ quan thành phố, một phần ô đất F (chung cư L), phường P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội;
(các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Mạnh C và chị Vũ Thị Bích H tìm hiểu được 03, 04 năm, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2008 tại UBND phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống tại địa chỉ: Số nhà 2, ngách 35, ngõ 198, đường Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Đến năm 2013, anh, chị ly thân, anh C vẫn sinh sống tại địa chỉ nêu trên, chị H và 02 con chung chuyển về sinh sống tại địa chỉ: Căn hộ B902, tòa B, chung cư Lạc Hồng, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội cho đến nay

Anh, chị chung sống H phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là vì lý do kinh tế, thu nhập không đủ để trang trải cuộc sống gia đình nên dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi cọ nhau, cũng có đánh nhau nhưng không đến mức phải vào viện.

Việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng hai bên gia đình có biết, cả hai gia đình hòa giải nhưng chưa có kết quả. Nay anh C không có phương án hòa giải, đã nhiều lần cho chị H thời gian để thay đổi nhưng không có kết quả. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C được ly hôn với chị H.

2. Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Lê Minh Q – sinh ngày 02/10/2011 và Lê Phương L – sinh ngày 02/10/2011. Anh C đề nghị Tòa án giao 02 cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng 3 triệu đồng/tháng cho 02 cháu, mỗi cháu 1,5 triệu đồng/tháng từ khi Tòa án giải quyết việc ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Trường hợp Tòa án giao 01 cháu hoặc cả 02 cháu cho anh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng thì anh C cũng đồng ý, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

3. Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Anh C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày ý kiến như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị H thống nhất ý kiến với anh C về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và nơi chung sống sau khi kết hôn. Theo đó, anh, chị đăng kí kết hôn vào ngày 02/4/2008 tại UBND phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống tại địa chỉ: Số nhà 2, ngách 35, ngõ 198, đường Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Đến năm 2016, anh, chị ly thân, chị H và 02 con chung chuyển về sinh sống ở địa chỉ ở Nghi Tàm, đến năm 2020 thì chuyển về sinh sống tại địa chỉ: Căn hộ B902, tòa B, chung cư Lạc Hồng, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đến nay; anh C sinh sống ở đâu thì chị H không rõ.

Anh, chị chung sống H phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là anh C chơi bời, lêu lổng, không quan tâm gia đình, vợ con; không làm tròn nghĩa vụ của người chồng, người cha. Thậm chí anh C có lúc cả 2 con ốm cũng không quan tâm, để một mình chị H phải chăm sóc, lo liệu. Vợ, chồng thường xuyên có xích mích, xô xát, nhưng không đến mức đánh nhau. Việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng hai bên gia đình có biết, tuy nhiên gia đình hai bên đều có quan điểm đây là việc riêng của hai vợ chồng nên không can thiệp.

Nay anh C có đơn xin ly hôn, chị H xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, đã ly thân, chưa có phương án hòa giải. Tuy nhiên, chị chưa đồng ý ly hôn vì lý do cá nhân, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án sau.

2. Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Lê Minh Q – sinh ngày 02/10/2011 và Lê Phương L – sinh ngày 02/10/2011. Chị H đề nghị giao 02 cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Đối với việc anh C đề nghị cấp dưỡng 1,5 triệu đồng/tháng đối với mỗi cháu, tổng cộng là 3 triệu đồng/tháng, chị H đồng ý.

3. Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm của mình và không bổ sung thêm ý kiến, tài liệu nào khác;

- Ngày 03/01/2024 (trước ngày mở phiên tòa), bị đơn, giao nộp ý kiến của hai con chung và có Đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện ý kiến như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn với anh C ; Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung là Lê Minh Q – sinh ngày 02/10/2011 và Lê Phương L – sinh ngày 02/10/2011 cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi con chung 1,5 triệu đồng/tháng đối với mỗi cháu, tổng cộng là 03 triệu đồng/tháng; Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật và việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự: Anh Lê Mạnh C và chị Vũ Thị Bích H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lê Minh Q – sinh ngày 02/10/2011 và Lê Phương L – sinh ngày 02/10/2011. Căn cứ ý kiến trình bày của bên đương sự và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án; đề nghị HĐXX giao 02 cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi con chung 03 triệu đồng/tháng, mỗi cháu là 1,5 triệu đồng/tháng từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, nhà đất, và công nợ: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Anh Lê Mạnh C có đơn xin ly hôn với chị Vũ Thị Bích H. HĐXX xét thấy đây là tranh chấp về ly hôn, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Đề nghị xác nhận ngày 18/01/2023 (có xác nhận của Công an phường Phú Thượng) do đương sự giao nộp cho Tòa án cùng đơn khởi kiện, chị H đăng kí tạm trú và sinh sống tại địa chỉ: Căn hộ chung cư số B902, tòa B, chung cư PV CBCC của UBND quận Tây Hồ và các cơ quan thành phố, một phần ô đất CT03, TQĐ 20%, khu đô thị Nam Thăng Long, GĐ III (chung cư Lạc Hồng), phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án, Công an phường Phú Thượng cũng xác nhận chị H cũng đang sinh sống tại địa chỉ nêu trên. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của anh Lê Mạnh C là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc các đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ cho các đương sự về việc mở phiên tòa xét xử vụ án. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, sau khi nghị bàn, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Mạnh C và chị Vũ Thị Bích H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2008 tại UBND phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Anh C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là vì lý do kinh tế; chị H trình bày vợ chồng mâu thuẫn do anh C không quan tâm đến gia đình, không chăm sóc cho con cái. HĐXX nhận thấy:

Theo lời khai của cả hai đương sự đều xác định anh chị có nhiều mâu thuẫn khi chung sống. Các đương sự đều trình bày đã sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Điều đó thể hiện mục đích của hôn nhân giữa hai vợ chồng không đạt được, giữa anh C và chị H không còn tình nghĩa vợ chồng, mỗi người sống một cuộc sống riêng, hai bên bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Do vậy, anh C làm đơn đến Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, đề nghị yêu cầu xin ly hôn với chị H là có căn cứ, cần được xem xét, chấp nhận.

Kết quả xác minh tại địa phương và ý kiến đại diện gia đình cũng thể hiện mâu thuẫn của anh chị là có thật. Anh, chị tuy không trình báo nhưng có trao đổi với tổ dân phố, chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống về mâu thuẫn vợ chồng.

Kể từ thời điểm ly thân cũng như sau khi anh C khởi kiện xin ly hôn ra Tòa án, HĐXX nhận thấy anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân, bỏ mặc nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng, không phù hợp với Điều 19 của Luật Hôn nhân gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng, cụ thể như sau “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau ...”. Nay thời gian anh, chị sống ly thân cũng đã lâu, vợ chồng không quan tâm đến nhau, việc hòa giải không thể thực hiện, mục đích hôn nhân không đạt được; các đương sự đều đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật

hôn nhân và gia đình, HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự, anh Lê Mạnh C và chị Vũ Thị Bích H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh C và chị H có 02 con chung là Lê Minh Q – sinh ngày 02/10/2011 và Lê Phương L – sinh ngày 02/10/2011. Cả hai anh chị đều đề nghị giao 02 cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX nhận thấy:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập được thì chị H đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Q và cháu L. Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc giao con cho ai nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Các cháu đều có ý kiến được ở với mẹ. Xác minh tại Công an phường Phú Thượng thể hiện chị H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Bản thân anh C cũng trình bày các cháu được chị H chăm sóc tốt, các cháu được tạo điều kiện phát triển, sinh sống, ăn học bình thường. Xác minh tại Công an phường Cổ Nhuế 1 thể hiện anh C thường xuyên đi công tác xa ở các tỉnh, chưa đủ điều kiện về mặt thời gian để trực tiếp chăm sóc các cháu. Do đó để đảm bảo sự ổn định, liên tục và giảm thiểu sự xáo trộn với môi trường sống và giáo dục của con chung, HĐXX có cơ sở để giao cháu Q và cháu L cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng: Theo các đương sự thống nhất trình bày thì anh C cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu là 1,5 triệu đồng/tháng, tổng cộng là 03 triệu đồng/tháng. Do các đương sự đều đồng ý việc cấp dưỡng như trên nên HĐXX có căn cứ xem xét, chấp nhận: anh C cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu là 1,5 triệu đồng/tháng, tổng cộng là 03 triệu đồng/tháng từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở

- Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự: Anh Lê Mạnh C và chị Vũ Thị Bích H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung là Lê Minh Q – sinh ngày 02/10/2011 và Lê Phương L – sinh ngày 02/10/2011.

Giao cháu Q và cháu L cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; anh C cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu là 1,5 triệu đồng/tháng, tổng cộng là 03 triệu đồng/tháng từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Mạnh C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2258 ngày 23/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Anh Lê Mạnh C còn phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (GCNKH số 47/2008, ngày 02/4/2008);
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp